

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng giấy khen danh hiệu Sinh viên Khá năm học 2017 - 2018

GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TTBGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy.

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 07/12/2017 về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II và năm học 2017-2018 cho SV các lớp bậc Đại học liên thông hệ chính quy;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng khen thưởng khối HSSV ngày 06/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho 34 sinh viên các lớp bậc Đại học hệ liên thông chính quy đạt danh hiệu Sinh viên Khá năm học 2017 - 2018.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SV.

**KT.Q. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hải Châu

DANH SÁCH SV ĐẠT DANH HIỆU SINH VIÊN KHÁ NĂM HỌC 2017 - 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1373/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 12 tháng 12 năm 2018)

TT	Mã SV	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
Khoa Kinh tế									
1	15B340301151	Hoàng Thị	Thảo	K6B_LTTC_KT_CS2	3.52	Giỏi	74	Khá	SV Khá
2	15B340301142	Lê Thị Lan	Hương	K6B_LTTC_KT_CS2	3.45	Giỏi	79	Khá	SV Khá
3	16B340301021	Trần Đức	Quý	K6B_LTTC_KT_CS2	3.13	Khá	77	Khá	SV Khá
4	15B340301134	Lê Thị Bảo	Diệu	K6B_LTTC_KT_CS2	2.94	Khá	74	Khá	SV Khá
5	16B340301040	Vũ Ngọc	Phượng	K7A_LTTC_KT_CS2	3.08	Khá	76	Khá	SV Khá
6	17B340301022	Trần Phan Thu	Uyên	K7B_LTTC_KT_CS2	3.13	Khá	75	Khá	SV Khá
7	17B340301009	Nguyễn Thị Hiếu	Mi	K7B_LTTC_KT_CS2	3.06	Khá	75	Khá	SV Khá
8	17B340301012	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K7B_LTTC_KT_CS2	2.91	Khá	74	Khá	SV Khá
Khoa Lâm học									
9	15C850103010	Phạm Thị	Huyền	K6B_LTTC_QLDD_CS2	3.08	Khá	81	Tốt	SV Khá
10	15C850103006	Nguyễn Công	Dân	K6B_LTTC_QLDD_CS2	2.63	Khá	69	Khá	SV Khá
11	15C850103009	Hoàng Thị Ngân	Hà	K6B_LTTC_QLDD_CS2	2.67	Khá	69	Khá	SV Khá
12	15C850103014	Nguyễn Thị	Liệu	K6B_LTTC_QLDD_CS2	2.83	Khá	70	Khá	SV Khá
Khoa TN&MT									
13	15B620211094	Thái Trung	Nghĩa	K6B_LTTC_QLTNR_CS2	3.34	Giỏi	79	Khá	SV Khá
14	15B620211114	Tô Anh	Tuấn	K6B_LTTC_QLTNR_CS2	3.17	Khá	79	Khá	SV Khá
15	17B620211005	Trần Văn	Dũng	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.21	Giỏi	74	Khá	SV Khá
16	17B620211008	Nguyễn Văn	Đại	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.12	Khá	74	Khá	SV Khá
17	17B620211014	Phạm Huỳnh Minh	Giang	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.12	Khá	73	Khá	SV Khá
18	17B620211018	Phạm Hữu	Hào	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.53	Giỏi	76	Khá	SV Khá
19	17B620211017	Lê Thị	Hằng	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.25	Giỏi	75.5	Khá	SV Khá
20	17B620211020	Đàm Minh	Hiếu	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.22	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá
21	17B620211024	Nguyễn Quốc	Hội	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.07	Khá	78	Khá	SV Khá
22	17B620211027	Trần Trọng	Hương	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.25	Giỏi	72	Khá	SV Khá
23	17B620211031	Phạm Xuân	Linh	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.01	Khá	78.5	Khá	SV Khá
24	17B620211032	Nguyễn Tấn	Lộc	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.42	Giỏi	78	Khá	SV Khá
25	17B620211039	Phan Đình	Phong	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.38	Giỏi	75.5	Khá	SV Khá
26	17B620211041	Lê Trung	Phương	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3	Khá	74.5	Khá	SV Khá
27	17B620211043	Phạm Linh	Sang	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.02	Khá	73.5	Khá	SV Khá
28	17B620211049	Lê Văn	Thành	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.03	Khá	76	Khá	SV Khá
29	17B620211050	Phạm Thành	Thật	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	2.8	Khá	74.5	Khá	SV Khá
30	17B620211052	Phạm Văn	Thơ	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	2.91	Khá	74.5	Khá	SV Khá
31	17B620211055	Vì Thị	Trang	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.41	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá

TT	Mã SV	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
32	17B620211063	Lê Quốc	Tuấn	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.01	Khá	76	Khá	SV Khá
33	17B620211058	Lê Thông	Tư	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.31	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá
34	17B620211059	Lê Nguyễn Dạ	Từ	K7B_LTTC_QLTNR_CQ	3.2	Giỏi	76	Khá	SV Khá